

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 18-8-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38 /2021/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/5/1980, tại tỉnh An Giang; nơi ĐKKHKT: Buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắc Lắc, nơi ở trước khi phạm tội: Số 97/3, Phạm N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Thanh H (*đã chết*); con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1935, hiện trú tại: Buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắc Lắc; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tại bản án số 41/2018/HSST ngày 08/02/2018. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 08/8/2020 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo số 108/GCN ngày 21/9/2020 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến ngày 11/02/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2021/HSST – QĐCĐKNCT ngày 10/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông

Bị hại: Anh Phạm Thanh H; anh Trần Ngọc L (*Đã chết*)

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thanh H: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa – vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc L: Ông Trần Ngọc N, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắc Lắc – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969, địa chỉ: Số 11, Nguyễn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Vi L, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Chị: Nguyễn Ngọc V, Tổ Dp 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn N (*có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/6/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 18/6/2023*), là lái xe thuê cho bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969, trú tại: số 11, Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. N được bà T giao xe ô tô, biển kiểm soát: 47C-106.93, điều khiển đến kho hàng V thuộc huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để vận chuyển 20 tấn cà phê nhân về tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận hàng xong, N điều khiển xe theo đường Hồ Chí Minh xuống tỉnh Bình Dương để giao hàng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi xe N đi đến Km 1917+400, đường Hồ Chí Minh, thuộc Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thì N điều khiển cho xe ô tô vượt một xe ô tô khác và lấn sang phần đường của xe khác đi ngược chiều. Ngay lúc này, Phạm Thanh H, sinh năm 2001, trú tại: Thôn T xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 60AK-009.88, chở phía sau là Trần Ngọc L, sinh năm 2001, trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Do N điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô khác không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường của xe mô tô do H điều khiển nên dẫn đến tai nạn. Hậu quả sau va chạm, Phạm Thanh H, Trần Ngọc L tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Căn cứ chiều hướng lưu thông của hai phương tiện, vị trí phương tiện sau tai nạn, vị trí nạn nhân, dấu vết phát hiện ghi nhận được trong quá trình khám nghiệm, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu vuông góc xuống mặt đường là vị trí phát hiện vết số (2). Điểm va chạm nằm trên phần đường dành cho xe mô tô lưu thông, điểm va chạm cách mép đường chuẩn 3m60cm.

Tại bản kết luận giám định an toàn kỹ thuật số 149/SGTVT-VT ngày 29/01/2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đối với xe ô tô biển kiểm soát: 47C-106.93:

Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, xe ô tô biển kiểm soát: 47C-106.93 không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật do các nguyên nhân sau:

- Hiệu quả phanh của cụm bánh xe bên phải trục 4 kém tác dụng.
- Lốp xe phía trong, bên trái của trục 4 bị mòn đến dấu chỉ báo độ mòn của nhà sản xuất.
- Không có đèn báo kích thước tại vị trí thứ 2 và 3 ở hông thùng bên phải.

- Cản trước bị rách, biến dạng; ốp trên phía trước đầu xe và tấm ốp cụm đèn chiếu sáng bên trái bị rách, bung liên kết định vị; cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước bên trái bị vỡ hoàn toàn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/TT ngày 05/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận nguyên nhân tử vong đối với Phạm Thanh H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ nát xương sọ.
- Gãy xương sườn số 8, 9 cung trước bên trái.
- Gãy kín đầu dưới hai xương cẳng tay trái.
- Gãy kín 1/3 xương đùi phải.

2. Nguyên nhân tử vong:

Chấn thương sọ não/ đa chấn thương.

3. Kết luận khác: Không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/TT ngày 05/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận nguyên nhân tử vong đối với Trần Ngọc L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương sọ, mặt, tổ chức não thoát ra ngoài theo đường vỡ.
- Vỡ xương chậu.
- Gãy kín 1/3 xương đùi trái.

2. Nguyên nhân tử vong:

Chấn thương sọ não/ đa chấn thương.

3. Kết luận khác: Không.

Kết quả đo nồng độ cồn vào lúc 01 giờ 13 phút ngày 31/12/2020 đối với Nguyễn Văn N, nồng độ cồn: 0.000 mg/L.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 31/12/2020 đối với Nguyễn Văn N: Kết quả âm tính.

Về thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật:

- Thu giữ 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 47C-106.93 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 60AK. 009.88.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô, biển kiểm soát: 47C-106.93 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969, trú tại: Số 11, Nguyễn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát: 60AK:009.88, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc L (*đã tử vong trong vụ tai nạn*) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho người đại diện hợp pháp của Trần Ngọc L là ông Trần Ngọc N, sinh năm 1971, trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn Nguyễn Văn N đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình Phạm Thanh H số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm triệu đồng*), gia đình Trần Ngọc L số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu*

động), người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thanh H và bị hại Trần Ngọc L đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số: 39/CTr – VKS – ĐL, ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn Nguyễn Văn N đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình Phạm Thanh H số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm triệu đồng*), gia đình Trần Ngọc L số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*), người đại diện hợp pháp của hai bị hại Phạm Thanh H và Trần Ngọc L đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định xe ô tô, biển kiểm soát: 47C-106.93 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969, trú tại: 11, Nguyễn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát: 60AK:009.88, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc L (đã tử vong trong vụ tai nạn) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho người đại diện hợp pháp của Trần Ngọc L là ông Trần Ngọc N, sinh năm 1971, trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Vào khoảng 23 giờ ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn N (*có giấy phép lái xe hạng C theo quy định*), điều khiển khi xe ô tô, biển kiểm soát 47C-106.93, lưu thông theo hướng tỉnh Đắk Nông đi Bình Phước. Khi đến Km 1917+400, đường Hồ Chí Minh, thuộc Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thì N điều khiển cho xe ô tô vượt xe ô tô khác không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát: 60AK-009.88, do Phạm Thanh H điều khiển, chở phía sau là Trần Ngọc L đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hành vi trên của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm Phạm Thanh H, Trần Ngọc L tử vong.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm d, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

đ) *Làm chết 02 người.*”

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hiện nay việc chấp hành Luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc với xã hội. Do đó cần thiết áp dụng một hình phạt đủ nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 08/02/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tại bản án số 41/2018/HSST ngày 08/02/2018, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 08/8/2020 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong

thời gian thử thách của người được hưởng án treo số 108/GCN ngày 21/9/2020 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; trong giai đoạn điều tra đại diện hợp pháp của các bị ông Trần Ngọc N và bà Bùi Thị T đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật.

[5]. Xét về yếu tố lỗi: Nguyên nhân chính gây ra tai nạn do bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển cho xe ô tô vượt xe ô tô khác không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình Phạm Thanh H số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm triệu đồng*), gia đình Trần Ngọc L số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*), người đại diện hợp pháp của hai bị hại Phạm Thanh H và Trần Ngọc L nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định xe ô tô, biển kiểm soát: 47C-106.93 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969, trú tại: Số 11, Nguyễn T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T là phù hợp.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát: 60AK:009.88, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc L (*đã tử vong trong vụ tai nạn*) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho người đại diện hợp pháp của Trần Ngọc L là ông Trần Ngọc N, sinh năm 1971, trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên không đề cập.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và đúng pháp luật HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến ngày 11/02/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành